

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NGUYỄN LƯƠNG BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Xã Nguyễn Lương Bằng, ngày tháng 10 năm 2026

DANH SÁCH
CÁC HỘ NÔNG DÂN CÓ DIỆN TÍCH CÂY TRỒNG BỊ THIẾT HẠI DO BÃO SỐ 4 VÀ MƯA LỚN GÂY RA
Trên địa bàn thôn Đỗ Thượng, xã Nguyễn Lương Bằng
(Từ ngày 23 đến ngày 25 tháng 8 năm 2026)

TT	Họ và tên	Đội sản xuất	Diện tích cây trồng bị thiệt hại (cây rau màu) (m2)					
			Thiệt hại trên 70%			Thiệt hại 30% đến 70%		
			Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)
1	Trần Văn Trường	Đội 1			1.440			720
2	Nguyễn Văn Liếp	Đội 1			540			
3	Phạm Văn Doanh	Đội 1			600			228
4	Nguyễn Văn Hồng	Đội 1			720			360
5	Nguyễn Văn Tài	Đội 1			504			

6	Nguyễn Văn Lùng	Đội 1			1.000		320
7	Phạm Văn Da	Đội 1			500		328
8	Nguyễn Thành Chung	Đội 1			1.200		360
9	Đỗ Văn Chuyên	Đội 1			540		180
10	Đỗ Văn Tiến	Đội 1			1.800		1.800
11	Trần Thị Hương	Đội 1			500		220
12	Phạm Thị Thắm	Đội 1			456		
13	Nguyễn Văn Lưu	Đội 1			720		360
14	Nguyễn Văn Thành	Đội 1			500		316
15	Nguyễn Văn Chung	Đội 1			1.980		360
16	Nguyễn Văn Kỹ	Đội 1			900		360
17	Nguyễn Văn Tuyển	Đội 1			860		360
18	Nguyễn Hồng Liễu	Đội 1			1.116		540
19	Nguyễn Văn Cừu	Đội 1			450		225
20	Trần Văn Tuấn	Đội 1			720		
21	Trần Văn Cường	Đội 1			2.205		900
22	Phạm Văn Đến	Đội 1			810		360
23	Nguyễn Văn Sự	Đội 1			2.035		620
24	Vũ Văn Luật	Đội 1			800		415
25	Nguyễn Văn Quyn	Đội 1			1.200		420
26	Vũ Thị Len	Đội 1			400		230
27	Nguyễn Hồng Linh	Đội 1			475		200

28	Nguyễn Văn Doanh	Đội 1			450		
29	Trần Văn Dân	Đội 1			990		540
30	Nguyễn Văn Hội	Đội 1			855		360
31	Trần Văn Thê	Đội 1			1.035		720
32	Nguyễn Văn Thúy	Đội 1			495		360
33	Trần Văn Tiến	Đội 1			405		180
34	Trần Văn Thi	Đội 1			270		
35	Phạm Văn Lý	Đội 1			900		720
36	Nguyễn Thọ Quy	Đội 1			720		180
37	Phạm Thị Ân	Đội 1			810		540
38	Phạm Văn Lịch	Đội 1			810		720
39	Nguyễn Văn Tiến	Đội 1			990		360
40	Nguyễn Đức Sử	Đội 1			2.745		1.080
41	Phạm Văn Mến	Đội 1			900		540
42	Trần Văn Yên	Đội 1			1.035		360
43	Nguyễn Văn Định	Đội 1			480		240
44	Trần Văn Nghị	Đội 1			1.125		720
45	Trần Văn Hình	Đội 1			945		360
46	Nguyễn Văn Giang	Đội 1			765		540
47	Đỗ Văn Dũng	Đội 1			1.170		360
48	Phạm Văn Quang	Đội 1			585		720
49	Nguyễn Văn Trung	Đội 1			360		360
50	Nguyễn Duy Nghi	Đội 1			400		230
51	Trần Văn Chính	Đội 1			580		500
52	Nguyễn Văn Hùng	Đội 1			600		345

53	Nguyễn Văn Diễm	Đội 1			465		300
54	Phạm Văn Nhã	Đội 1			450		360
55	Nguyễn Thị Thao	Đội 1			1.440		720
56	Nguyễn Quang Cách	Đội 1			225		
57	Nguyễn Văn Sự	Đội 1			360		
58	Đỗ Văn Yên	Đội 1			500		265
59	Trần Văn Hồng	Đội 1			1.125		360
60	Trần Văn Tuấn	Đội 1			450		
61	Nguyễn Văn Thuận	Đội 1			400		320
62	Nguyễn Quốc Trịnh	Đội 1			1.000		1.250
63	Trần Văn Dũng	Đội 1			450		
64	Nguyễn Văn Cãi	Đội 1			225		
65	Nguyễn Văn Nghĩa	Đội 1			180		
66	Nguyễn Văn Tranh	Đội 1			800		1.000
67	Nguyễn Văn Mạnh	Đội 1			945		720
68	Nguyễn Văn Le	Đội 2			1.010		1.600
69	Nguyễn Văn Thứ	Đội 2			500		670
70	Nguyễn Văn Hùng	Đội 2			1.200		2.175
71	Nguyễn Thị Hoa	Đội 2			1.000		1.205
72	Nguyễn Văn Thuận	Đội 2			2.700		4.275
73	Phạm Văn Toàn	Đội 2			1.110		2.400
74	Trần Thị Cờ	Đội 2			270		
75	Đỗ Văn Nam	Đội 2			360		360
76	Nguyễn Thị Lờ	Đội 2			360		
77	Nguyễn Xuân Súc	Đội 2			600		1.245
78	Nguyễn Văn Tuyên	Đội 2			300		285
79	Nguyễn Hồng Linh	Đội 2			540		
80	Nguyễn Thị Xuân	Đội 2			800		595

81	Nguyễn Văn Ngọc	Đội 2			535		230
82	Nguyễn Văn Miện	Đội 2			1.230		2.100
83	Nguyễn Văn Học	Đội 2			500		265
84	Nguyễn Văn Thảo	Đội 2			1.410		2.100
85	Nguyễn Văn Mạnh	Đội 2			1.440		3.600
86	Nguyễn Văn Ngà	Đội 2			460		800
87	Nguyễn Văn Vẻ	Đội 2			700		560
88	Nguyễn Văn Vinh	Đội 2			805		1.400
89	Nguyễn Ngọc Kim	Đội 2			555		300
90	Nguyễn Văn Oanh	Đội 2			1.500		2.235
91	Nguyễn Văn Mạnh	Đội 2			700		1.415
92	Nguyễn Quang Hải	Đội 2			1.350		720
93	Nguyễn Văn Hùng	Đội 2			720		360
94	Trần Văn Hồng	Đội 2			430		200
95	Nguyễn Văn Nghi	Đội 2			800		1.630
96	Nguyễn Văn Hòa	Đội 2			270		
97	Trần Văn Thê	Đội 2			540		
98	Nguyễn Tuấn Sử	Đội 2			800		1.540
99	Nguyễn Văn Đán	Đội 2			500		1.075
100	Nguyễn Thị Hoan	Đội 2			540		180
101	Nguyễn Thị Hân	Đội 2			630		360
102	Nguyễn Văn Tuấn	Đội 2			1.100		2.680
103	Nguyễn Văn Tuyển	Đội 2			450		
104	Nguyễn Đình Khánh	Đội 2			540		
105	Nguyễn Văn Hai	Đội 2			565		1.100
106	Phạm Thị Nhã	Đội 2			240		
107	Nguyễn Văn Hoan	Đội 2			720		360
108	Nguyễn Văn Đại	Đội 2			540		585

109	Nguyễn Văn Xung	Đội 2			540		
110	Nguyễn Văn Lợi	Đội 2			560		700
111	Nguyễn Văn Sẻ	Đội 2			1.100		2.275
112	Nguyễn Văn Thạo	Đội 2			815		2.020
113	Nguyễn Văn Kim	Đội 2			540		855
114	Nguyễn Văn Đoàn	Đội 2			450		
115	Phạm Văn Hình	Đội 2			835		2.000
116	Nguyễn Văn Chư	Đội 2			360		360
117	Nguyễn Duy Biên	Đội 2			690		1.200
118	Nguyễn Văn Nhuận	Đội 2			720		1.395
119	Nguyễn Thị Quyên	Đội 2			540		
120	Nguyễn Văn Mộng	Đội 2			670		500
121	Trần Văn Chuyện	Đội 2			360		270
122	Nguyễn Văn Bảy	Đội 2			720		2.340
123	Nguyễn Văn Ngạn	Đội 2			315		
124	Nguyễn Văn Diện	Đội 2			240		120
125	Nguyễn Văn Hùng	Đội 2			270		
126	Nguyễn Văn Ngân	Đội 2			360		
127	Nguyễn Thị Côi	Đội 2			500		265
128	Nguyễn Văn Dân	Đội 2			720		675
129	Nguyễn Văn Bốn	Đội 2			515		700
130	Nguyễn Văn Thường	Đội 2			720		720
131	Nguyễn Văn Sinh	Đội 2			450		
132	Nguyễn Văn Nghĩa	Đội 2			315		
133	Nguyễn Văn Ảnh	Đội 2			720		720
134	Nguyễn Văn Cường	Đội 2			270		
135	Nguyễn Văn Việt	Đội 2			360		360
136	Nguyễn Văn Giang	Đội 2			500		490

137	Nguyễn Thị Thái	Đội 2			1.100		655
138	Nguyễn Văn Tuyên	Đội 2			1.100		2.410
139	Nguyễn Văn Quế	Đội 2			270		
140	Nguyễn Thị Lệ	Đội 2			495		
141	Trần Văn Lục	Đội 2			720		1.125
142	Nguyễn Tiến Đạt	Đội 2			665		1.000
143	Nguyễn Văn Thúc	Đội 2			360		360
144	Nguyễn Quang Tuyển	Đội 2			360		585
145	Nguyễn Văn Tình	Đội 2			495		
146	Nguyễn Văn Phiên	Đội 2			720		5.130
147	Nguyễn Văn Thúc	Đội 2			700		1.010
148	Trần Văn Hoàn	Đội 2			720		630
149	Nguyễn Thị Lịnh	Đội 2			495		
150	Nguyễn Văn Kịch	Đội 2			270		
151	Nguyễn văn Khánh	Đội 2			625		500
152	Phạm Thị Lôi	Đội 2			360		
153	Nguyễn Văn Bẩy	Đội 2			360		540
154	Nguyễn Đức Minh	Đội 3			360		
155	Lưu Văn Lân	Đội 3			720		408
156	Nguyễn Thị Thư	Đội 3			720		
157	Nguyễn Văn Nghệ	Đội 3			720		
158	Phạm Văn Dũng	Đội 3			1.080		720
159	Phạm Văn Như	Đội 3					1.080
160	Nguyễn Thị Lĩnh	Đội 3			1.440		360
161	Nguyễn Văn Thạo	Đội 3			1.440		
162	Nguyễn Thị Vui	Đội 3					1.560
163	Nguyễn Văn Vinh	Đội 3			720		
164	Nguyễn Văn Nghi	Đội 3					360

165	Vũ Văn Tạch	Đội 3			1.728		360
166	Nguyễn Văn Ngu	Đội 3			720		
167	Nguyễn Văn Đoàn	Đội 3			1.080		240
168	Nguyễn Thị Bé	Đội 3			360		
169	Nguyễn Văn Trung (T)	Đội 3			1.440		
170	Nguyễn Văn Óp	Đội 3			880		
171	Vũ Văn Dũng	Đội 3					280
172	Vũ Thị Lan	Đội 3					360
173	Nguyễn Văn Nhung	Đội 3			1.080		
174	Nguyễn Thị Mai	Đội 3			1.080		
175	Nguyễn Thị Mít	Đội 3			1.608		
176	Nguyễn Văn Sòng	Đội 3			720		
177	Nguyễn Văn Hạnh	Đội 3			528		
178	Nguyễn Văn Hiệp	Đội 3			1.080		
179	Nguyễn Văn Thống	Đội 3			528		
180	Phạm Văn Côi	Đội 3					528
181	Nguyễn Văn Ninh	Đội 3			360		
182	Nguyễn Thị Thao (M)	Đội 3			360		1.080
183	Nguyễn Văn Biết	Đội 3			1.920		
184	Nguyễn Văn Chín	Đội 3			192		1.056
185	Nguyễn Văn Khánh(L)	Đội 3					360
186	Phạm Văn Cường	Đội 3			528		888
187	Nguyễn Văn Tiến	Đội 3			2.160		
188	Vũ Viết Khang	Đội 3			1.080		
189	Nguyễn Văn Thích	Đội 3			192		1.080
190	Nguyễn Văn Thành(B)	Đội 3					1.440
191	Nguyễn Văn Kít	Đội 3			2.688		
192	Nguyễn Văn Quế	Đội 3			528		

193	Phạm Văn Khánh(H)	Đội 3					1.440
194	Nguyễn Văn Hân(B)	Đội 3			1.080		360
195	Nguyễn Văn Xuân(N)	Đội 3			1.440		
196	Phạm Văn Đương	Đội 3			360		528
197	Nguyễn Văn Mạnh(A)	Đội 3					1.608
198	Phạm Văn Thành	Đội 3					3.600
199	Nguyễn Thi Dện	Đội 3			720		
200	Nguyễn Văn Nhã	Đội 3			720		
201	Nguyễn Văn Hân(Q)	Đội 3					1.440
202	Phạm Văn Hùng(M)	Đội 3			1.080		
203	Nguyễn Văn Thìn	Đội 3			1.488		
204	Nguyễn Văn Le	Đội 3					1.248
205	Nguyễn Văn Nhung	Đội 3			1.800		
206	Nguyễn Văn Toàn	Đội 3			720		
207	Nguyễn Thị Trâm	Đội 3			360		
208	Nguyễn Văn Quang(T)	Đội 3			1.800		
209	Nguyễn Văn Chính(A)	Đội 3			240		
210	Nguyễn Văn Dự	Đội 3			2.880		
211	Phạm Văn Thom	Đội 4			1.800		
212	Nguyễn Thị Sãi	Đội 4			1.080		
213	Phạm Văn Đạt	Đội 4			1.080		
214	Vũ Thị Lanh	Đội 4			1.158		
215	Nguyễn Văn Thiết	Đội 4			875		
216	Vũ Văn Quá	Đội 4			580		
217	Vũ Văn Doan	Đội 4			950		
218	Nguyễn Văn Tuấn	Đội 4			480		
219	Nguyễn Đức Càn	Đội 4			1.550		
220	Nguyễn Văn khảo	Đội 4			1.550		

221	Nguyễn Văn Vinh	Đội 4			1.080		
222	Đặng Thị Cài	Đội 4			720		
223	Nguyễn Thế Dưỡng	Đội 4			1.200		
224	Nguyễn Đức Bắc	Đội 4			1.680		
225	Nguyễn Thị Bé	Đội 4			1.440		
226	Nguyễn Văn Thất	Đội 4			820		
227	Nguyễn Văn Nghi	Đội 4			1.900		500
228	Nguyễn Văn Nhã	Đội 4			200		
229	Nguyễn Ngọc Vô	Đội 4			400		320
230	Đỗ Xuân Bán	Đội 4			360		180
231	Nguyễn Văn Học	Đội 4			1.080		
232	Nguyễn Thị Lịch	Đội 4			672		
233	Nguyễn Thị Thìn	Đội 4			520		
234	Nguyễn Văn Cường	Đội 4			530		
235	Nguyễn Thị Oanh	Đội 4			1.170		
236	Nguyễn Ngọc Sô	Đội 4			360		
237	Nguyễn Văn Cường	Đội 4			600		150
238	Nguyễn Văn Liễu	Đội 4			360		
239	Nguyễn Văn Chính	Đội 4			720		
240	Phạm Văn Tiên	Đội 4			1.080		250
241	Nguyễn Văn Tuyển	Đội 4			1.080		
242	Nguyễn Văn Dương	Đội 4			1.300		
243	Phạm Văn Sử	Đội 4			360		
244	Nguyễn Văn Kịch	Đội 4			1.250		200
245	Nguyễn Văn Lân	Đội 4			300		
246	Nguyễn Văn Tường	Đội 4			650		
247	Nguyễn Văn An	Đội 4			800		600
248	Nguyễn Văn Tô	Đội 4			1.540		740

249	Nguyễn Ngọc Vinh	Đội 4			1.200		500
250	Nguyễn Văn Tính	Đội 4			1.300		250
251	Vũ Văn Tiến	Đội 4			2.500		1.500
252	Nguyễn Văn DĐông	Đội 4			720		250
253	Nguyễn Thị Ngân	Đội 4			360		
254	Nguyễn Văn Mùi	Đội 4			360		
255	Nguyễn Văn Thêu	Đội 4			500		
256	Vũ Văn Minh	Đội 4			720		
257	Nguyễn Văn Sáu	Đội 4			720		360
258	Nguyễn Văn Tịch	Đội 4			300		
259	Vũ Thị Sứ	Đội 4			620		150
260	Nguyễn Thị Luyến	Đội 4			2.500		330
261	Vũ Thị Từ	Đội 4			360		
262	Nguyễn Thị Hiến	Đội 4			360		
263	Nguyễn Văn Khải	Đội 4			500		
264	Nguyễn Văn Tuấn	Đội 4			1.080		
265	Nguyễn Văn Sân	Đội 4			480		
266	Nguyễn Thị Xuê	Đội 4			140		
267	Nguyễn Đức Vinh	Đội 4			400		
268	Nguyễn Thị Thành	Đội 4			360		132
269	Nguyễn Thị Hương	Đội 4			380		
270	Nguyễn Văn Hình	Đội 4			1.080		360
271	Nguyễn Văn Quế	Đội 4			1.400		400
272	Phạm Văn Lịch	Đội 4			950		
273	Trần Ngọc Báu	Đội 4			1.300		400
274	Phạm Văn Huân	Đội 4			2.000		600
275	Nguyễn Văn Cảnh	Đội 4			360		
276	Nguyễn Văn Tình	Đội 4			3.200		800

IG.T.P HAI PH

277	Nguyễn Văn Tiết	Đội 4			600			
278	Nguyễn Văn Biền	Đội 4			500			250
279	Vũ Văn Mạnh	Đội 4			1.900			
280	Vũ Văn Thành	Đội 4			480			
281	Vũ Văn Hạnh	Đội 4			1.800			
282	Nguyễn Văn Hợi	Đội 4			700			260
283	Nguyễn Thị Năm	Đội 4			430			
284	Nguyễn Văn Nhung	Đội 4			530			
285	Nguyễn Văn Quang	Đội 4			300			
286	Nguyễn Văn Xoa	Đội 4			600			200
287	Nguyễn Văn Ảnh	Đội 4			2.220			
288	Nguyễn Văn Sáng	Đội 4			3.600			260
289	Nguyễn Văn Cường	Đội 4			600			120
290	Phạm Văn Tuấn	Đội 4			2.432			
	Cộng		-	-	233.541	-	-	131.473

TRƯỞNG THÔN ĐỒ THƯỢNG
(Ký và ghi rõ họ tên)


Nguyễn Quốc Sư

HTX DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP
PHẠM KHA
(Ký tên, đóng dấu)




GIÁM ĐỐC
VŨ VĂN QUÁT

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
(Ký tên, đóng dấu)




PHÓ CHỦ TỊCH
TRẦN THANH TUẤN